

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Lê Sông T, sinh năm: xxxx và anh Trịnh Tuấn T1, sinh năm: xxxx; cùng nơi cư trú: tổ H, khu L, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Lê Sông T và anh Trịnh Tuấn T1 thể hiện trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành do Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh lập ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Lê Sông T và anh Trịnh Tuấn T1 cùng khẳng định tài sản và vay, nợ chung không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về lệ phí Toà án: chị Lê Sông T và anh Trịnh Tuấn T1 thỏa thuận chị Lê Sông T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Sông T và anh Trịnh Tuấn T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lê Sông T và anh Trịnh Tuấn T1 có 04 con chung là Trịnh Thị Thuỷ T2, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx; Trịnh Minh T3, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx; Trịnh Hoàng Y, sinh ngày xx tháng x năm xxx và Trịnh Yến N, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx. Khi ly hôn, chị Lê Sông T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trịnh Minh T3 và Trịnh Yến N; anh Trịnh Tuấn T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trịnh Thị Thuỷ T2 và Trịnh Hoàng Y cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Sông T, anh Trịnh Tuấn T1 không ai phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và vay, nợ chung: không có.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Toà án: chị Lê Sông T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Toà án chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 000xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường C, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

